



SỰ KẾT NỐI VÀ ĐỒNG HÀNH CỦA HÀ NỘI – HUẾ – SÀI GÒN TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Trương Công Huỳnh Kỳ*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Sự kết nối và đồng hành giữa Hà Nội, Huế và Sài Gòn trong đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước từ giữa thế kỷ XIX đến nửa sau thế kỷ XX là một nét nổi bật trong tiến trình lịch sử Việt Nam, tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết đấu tranh của một dân tộc luôn đặt độc lập, tự do và thống nhất đất nước lên trên hết, khẳng định nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sự kết nối và đồng hành này bắt nguồn từ nhiều nền tảng với những nét tương đồng về vị trí chiến lược, lịch sử, chính trị, văn hóa; ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú, chất lượng ngày càng cao, là một trong những nhân tố cực kỳ quan trọng để dân tộc Việt Nam hoàn thành mục tiêu giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Đây là nền tảng để Hà Nội, Huế và Sài Gòn tiếp tục đoàn kết, hợp tác để phát triển bền vững trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước diễn ra từ năm 1997 đến nay.

Từ khóa: Hà Nội, Huế, Sài Gòn, kết nối, đồng hành, giải phóng dân tộc

1. Mở đầu

Ở Việt Nam cũng như trên thế giới, trong ký ức của mỗi người về địa danh Việt Nam từ xa xưa, chắc hẳn Hà Nội, Huế, Sài Gòn là những cái tên đáng nhớ. Đây là những vùng đất có một vị trí cực kỳ quan trọng trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc qua các thời kỳ lịch sử. Tuy trở thành một bộ phận máu thịt của Tổ quốc Việt Nam trong những thời gian khác nhau trong tiến trình lịch sử, nhưng ba vùng đất này có mối quan hệ mật thiết với nhau do những điểm tương đồng lịch sử và văn hóa, vừa phản ánh bản sắc văn hóa của dân tộc, đồng thời có những sắc thái riêng có tính điển hình. Hà Nội là vùng đất ngàn năm văn hiến, trở thành kinh đô bền vững của dân tộc Việt Nam từ thế kỷ X dưới thời nhà Lý với tên gọi Thăng Long. Trải qua quá trình phát triển của dân tộc, do yêu cầu của quá trình Nam tiến, nhờ chính sách ngoại giao khôn khéo của nhà Trần, năm 1306, vùng đất Huế trở thành một bộ phận máu thịt của Đại Việt. Đến thời Trịnh – Nguyễn phân tranh (1558–1778), đất nước bị chia cắt làm hai miền. Hà Nội tiếp tục là kinh đô của cả nước, là thủ phủ của vua Lê – Chúa Trịnh, và Huế (Thuận Hóa) trở thành thủ phủ lâu dài của xứ Đàng Trong của Chúa Nguyễn. Chính từ mảnh đất Huế này, do yêu cầu phát triển tiềm lực để chống Trịnh, công cuộc Nam tiến được đẩy

*Liên hệ: huynhkyhue@gmail.com

Nhận bài: 18-5-2020; Hoàn thành phản biện: 18-7-2020; Ngày nhận đăng: 30-9-2020

mạnh bằng nhiều con đường, cuối cùng đến giữa thế kỷ XVIII, vùng đất phương Nam giàu có nhưng còn hoang vu trở thành một bộ phận của Tổ quốc Việt Nam. Năm 1698, Chúa Nguyễn sai Chương cơ Nguyễn Hữu Kính vào Nam Bộ đặt phủ Gia Định, lấy đất Sài Gòn đặt làm huyện Tân Bình dựng dinh Phiên Trấn¹, trở thành một địa bàn chiến lược cho sự phát triển vùng đất phương Nam giàu tiềm năng. Phong trào Tây Sơn (1771–1801) thắng lợi, Huế được chọn làm kinh đô. Triều Nguyễn được xác lập (1802) và nền thống nhất đất nước được tái thiết. Huế trở thành kinh đô của cả nước, là nơi hội tụ của nhân tài cả nước, là cầu nối của hai miền đất nước với hai trọng trấn: Bắc Thành và Gia Định Thành, trong đó Hà Nội và Gia Định (trong đó có Sài Gòn) là thủ phủ tồn tại cho đến khi vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính trong những năm 30 của thế kỷ XIX. Trong tiến trình lịch sử dân tộc, giữa Hà Nội, Huế và Sài Gòn có mối quan hệ trên nhiều mặt từ chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong bài báo này, chúng tôi chỉ trình bày một cách khái quát về sự kết nối, đồng hành của nhân dân Hà Nội, Huế và Sài Gòn trong đấu tranh để giải phóng dân tộc từ nửa sau thế kỷ XIX đến nửa sau thế kỷ XX.

2. Nội dung

2.1. Đến nửa sau thế kỷ XIX, trước sự xâm lược của Pháp, nhân dân cả nước đã đứng lên chống Pháp. Gia Định, Hà Nội, Huế trở thành những tiêu điểm của các trận đánh lịch sử có tầm quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam dưới thời Nguyễn từ 1858 đến 1885. Cuộc kháng chiến của nhân dân Gia Định (2-1859) mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Bộ; cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội (11-1873) không chỉ mở đầu cho cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của nhân dân Bắc Kỳ, mà còn đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam lan rộng ra cả nước. Chính cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân hai miền Nam Bắc này đã làm chậm quá trình xâm chiếm của thực dân Pháp đối với đất nước ta. Tuy nhiên, thái độ phản kháng không triệt để của triều đình Huế tại Nam Kỳ, Bắc Kỳ và ngay cả ở Huế đã dẫn đến hệ quả tại hại cho dân tộc: nước ta từng bước trở thành thuộc địa của Pháp qua các hiệp ước: Nhâm Tuất (1862), Giáp Tuất (1874), Harmand (1883) và Patenôtre (1884). Sự phản kháng quyết liệt của phe chủ chiến ở Kinh thành Huế (7-1885) và sự bùng nổ phong trào Cần Vương mạnh mẽ ngay sau đó và kéo dài trong hơn 10 năm cũng không giành lại được nền độc lập dân tộc.

Dưới thời thuộc địa (1885–1945), Hà Nội, Huế, Sài Gòn tiếp tục trở thành những thủ phủ, những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Liên bang Đông Dương và các xứ. Trong chính sách “chia để trị” của thực dân Pháp, Hà Nội không chỉ là trung tâm đầu não về chính trị, kinh tế và văn hóa của Liên bang Đông Dương mà còn là thủ phủ của xứ Bắc Kỳ. Huế tiếp tục là kinh đô của chính quyền Nam triều, đồng thời là trung tâm đầu não về chính trị và văn hóa của xứ Trung Kỳ bảo hộ. Sài Gòn trở thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của xứ Nam Kỳ thuộc địa. Trong chính sách “công nghiệp hóa cưỡng bức” của thực dân Pháp ở Việt Nam, thì

¹ Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập V, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1992, Tr. 200, 201.

Sài Gòn, Hà Nội, Huế là những trung tâm đô thị cốt yếu của sự cưỡng bức này, là nơi truyền bá mạnh mẽ văn hóa phương Tây (chủ yếu là văn hóa Pháp) và do đó các đô thị này đã đóng vai trò mở đầu cho quá trình tiếp biến văn hóa phương Tây có hệ thống, cho quá trình hiện đại hóa ở Việt Nam trên các mặt.

Mặc dù thực dân Pháp tìm mọi cách chia cắt đất nước, phá hoại công cuộc thống nhất quốc gia và phá hoại sự đoàn kết dân tộc trong đấu tranh cứu nước, nhưng toàn thể dân tộc Việt Nam trên cả ba miền đất nước đoàn kết một lòng cùng hành động; trong đó, Hà Nội, Huế, Sài Gòn là những trung tâm vận động cứu nước tiêu biểu, không chỉ có ý nghĩa vùng miền mà có sức lan tỏa trong cả nước.

Vào đầu thế kỷ XX, việc học tập văn minh tư sản phương Tây để đấu tranh giành độc lập và dân chủ tự do đã trở thành xu thế phát triển của các dân tộc châu Á. Ở Việt Nam, tư tưởng duy tân kết hợp với cứu nước trở thành tư tưởng bao trùm cuộc vận động cứu nước và biểu hiện thành phong trào Duy Tân với mục đích giải phóng dân tộc và phát triển đất nước theo hình ảnh các nước phương Tây tiên tiến. Trong đó, Huế là nơi khởi mẫn của phong trào này với sự hội tụ của tầng lớp trí thức Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là hai thủ lĩnh khởi xướng cuộc vận động duy tân kết hợp với cứu nước là nhờ đọc các tân thư, tân văn ở Huế do Thân Trọng Huề (người Huế) và Đào Nguyên Phổ (người Hà Nội) tích trữ² – lúc này đang làm quan trong triều với dự định mượn quan trường để vận động cứu nước. Ý tưởng duy tân xuất hiện ở Huế đã khởi phát thành phong trào Duy Tân tại Quảng Nam với hai xu hướng bạo động duy tân và cải cách duy tân, sau đó lan ra Bắc Kỳ với hai xu hướng kết hợp làm một mà trung tâm là Hà Nội, tiêu biểu là sự ra đời và hoạt động của Đông Kinh Nghĩa Thục (1907). Mùa hè năm 1907, phong trào Duy Tân hình thành ở Nam Kỳ với tên gọi phong trào Minh Tân; Sài Gòn là đầu não của phong trào.

Sự đồng hành Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường tư sản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có sự tham gia của các tầng lớp nhân dân yêu nước, trong đó, chủ yếu là tầng lớp tiểu tư sản trí thức vào các tổ chức yêu nước hình thành ở Hà Nội như Việt Nam Nghĩa đoàn (1925), Việt Nam Nam Quốc dân Đảng (1927), hoặc Thanh niên Cao vọng đảng (1925), Đảng Thanh niên (1926) ở Sài Gòn; hoặc cùng hội tụ trong các phong trào yêu nước dân chủ công khai toàn quốc bắt đầu khởi phát từ Hà Nội hoặc Sài Gòn với các phong trào tiêu biểu như phong trào chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa (1919), phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), phong trào để tang Phan Châu Trinh (1926), phong trào chống trục xuất người Bắc Kỳ và Trung Kỳ ra khỏi Nam Kỳ (1926)...

² Huỳnh Thúc Kháng, *Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử*, in trong *Phan Châu Trinh – về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, Tr. 36.

Trải qua quá trình hoạt động thực tiễn, tầng lớp trí thức thanh niên cấp tiến ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn cũng như cả nước nhận thấy rằng phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản thiếu một cơ sở kinh tế – xã hội vững chắc. Con đường cứu nước tư sản sớm bộc lộ những hạn chế trong nhận thức về mục tiêu và lực lượng cách mạng. Về phương thức tiến hành, những người lãnh đạo chưa nhận thức được đây là một cuộc cách mạng chính trị – xã hội. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân và sức cuốn hút của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc và sự cổ vũ của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã nhanh chóng thúc đẩy những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường vô sản thể hiện ở sự hình thành và phát triển của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6-1925) cũng như sự chuyển biến của tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng. Hà Nội, Sài Gòn trở thành trung tâm tiếp xúc và truyền bá tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc dẫn đến sự hình thành các tổ chức cộng sản vào năm 1929: Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929) tại Hà Nội, An Nam Cộng sản Đảng (8-1929) tại Sài Gòn, phản ánh xu thế tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam, là sự chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hà Nội, Huế và Sài Gòn tiếp tục thể hiện vai trò trong đấu tranh cách mạng. Trong những năm 1936–1939, những người trí thức cộng sản tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã phát huy khí tiết của người cách mạng, kết nối liên lạc với những người trí thức yêu nước tài năng, hình thành bộ phận lãnh đạo hạt nhân, vận dụng một cách sáng tạo, chủ động, linh hoạt chủ trương của Trung ương Đảng, đề ra những chủ trương biện pháp đúng đắn, kịp thời phát huy sức mạnh các lực lượng yêu nước và cấp tiến ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ thực hiện những yêu cầu của cách mạng Việt Nam, làm cho Hà Nội, Huế và Sài Gòn trở thành ba trung tâm điển hình của cả nước trong cuộc đấu tranh vì các quyền dân sinh, dân chủ ở Việt Nam với nhiều nét nổi bật.

Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939–1945, Hà Nội, Huế và Sài Gòn cũng đóng một vai trò quan trọng, trong đó phải kể đến sự đóng góp của tầng lớp thanh niên trí thức trong Tổng hội Sinh viên ở Hà Nội, sự ra đời và hoạt động của các tổ chức: Thanh niên thành Hoàng Diệu (Hà Nội), Thanh niên Tiên tuyến (Huế), Thanh niên Tiên phong (Sài Gòn). Mùa Thu năm 1945, khi thời cơ cách mạng đến, nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã vùng dậy để tự giải phóng mình khỏi ách thống trị của thực dân đế quốc và phong kiến. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội (19-8-1945), Huế (23-8-1945), Sài Gòn (25-8-1945) có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2.2. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, dân tộc Việt Nam chưa hưởng độc lập được bao lâu đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai của thực dân Pháp. Ngày 23-9-1945, nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn đứng lên chống Pháp, kiên quyết chiến đấu *“vì danh dự của dân tộc, vì quyền lợi của quốc gia”*³. Theo lời kêu gọi của Trung

³ Báo Cứu quốc số 54, ngày 29-9-1945.

ương Đảng và Chính phủ, cả nước đã dấy lên phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Thủ đô Hà Nội là một trong những địa phương hưởng ứng sôi nổi và mạnh mẽ nhất, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia với các hoạt động quyên góp tiền bạc, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, mua sắm, chế tạo và vận chuyển vũ khí vào Nam Bộ, tuyên truyền vận động ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Phong trào tình nguyện tòng quân nhập ngũ, xung phong vào Nam chiến đấu diễn ra sôi nổi. Nhiều Chi đội Vệ quốc đoàn “Nam tiến được tổ chức” vào Nam chiến đấu, trong đó có Sài Gòn – Gia Định, góp phần “làm cho thực dân Pháp bị sa lầy ngay từ đầu cuộc chiến tranh xâm lược”⁴.

Cùng với Hà Nội và cả nước, tại Huế, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến diễn ra sôi nổi. Khắp nơi trong thành phố Huế diễn ra các hoạt động “Ngày Nam Bộ” với nhiều hình thức. Phòng Nam Bộ được tổ chức. Phong trào tòng quân nhập ngũ của thanh niên, học sinh mạnh mẽ. Các đội quân được cử đi Nam tiến là Trung đội I và Trung đội III. Ga Huế là nơi tiễn đưa và tiếp sức cho các đoàn quân Nam tiến từ miền Bắc vào vì “*Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam*” (· · ·).

Theo lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946), phối hợp cùng với cuộc chiến đấu của quân và dân Sài Gòn, nhân dân thủ đô Hà Nội và Cố đô Huế với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” đã tiến hành cuộc chiến đấu anh dũng, bao vây tiến công địch, tìm chân chúng trong các thành phố trong hai tháng liền (từ 19-12-1946 đến đầu tháng 2-1947), bước đầu làm phá sản âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Trong bối cảnh bị thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân Hà Nội, Huế, Sài Gòn vẫn một lòng, một dạ hướng về Đảng, Chính phủ kháng chiến và Bác Hồ. Nhân dân Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã kiên quyết tẩy chay chính phủ bù nhìn thân Pháp với tên gọi: Chính phủ Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc trưởng với nhiều hình thức trong năm 1949 khi Pháp đưa Bảo Đại về nước để chấp chính. Đồng thời liên tục tiến hành các hoạt động vũ trang, liên tục quấy rối địch trong thành phố, tiến hành đấu tranh độc lập dân tộc cho đến năm 1954. Đi đầu trong cuộc đấu tranh này là tầng lớp trí thức ở Sài Gòn – Chợ Lớn với bản kiến nghị vào đầu tháng 3-1954 và Tuyên ngôn hòa bình (1-6-1954) yêu cầu Quốc hội và Chính phủ Pháp ra lệnh ngừng bắn và tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho hai dân tộc Việt – Pháp. Cùng với Sài Gòn, tại Hà Nội, Huế cũng diễn ra phong trào đòi hòa bình của các giới diễn ra từ tháng 5 đến tháng 6-1954.

2.3. Từ năm 1954 đến năm 1975, cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Trong bối cảnh đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hà Nội là thủ đô của cả nước, là trái tim của hậu phương lớn của cách mạng Việt Nam; Sài Gòn

⁴ Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930–2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, Tr. 159.

và Huế là những đô thị lớn có tầm quan trọng chiến lược về chính trị, kinh tế và văn hóa ở miền Nam do chính quyền Việt Nam Cộng hòa quản lý. Tuy tồn tại trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, nhưng quá trình hiện đại hóa diễn ra ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn với nhiều nét nổi bật, trong đó, phải kể đến sự ra đời và phát triển của hệ thống các trường đại học ở miền Bắc với nhiều trường đại học nổi tiếng tập trung ở thủ đô Hà Nội; sự ra đời của các viện đại học ở miền Nam, tiêu biểu nhất là Viện Đại học Sài Gòn và Viện Đại học Huế và sự gắn kết giữa hai viện đại học này.

Ở miền Nam, phong trào chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở đô thị đã diễn ra ngày càng mạnh mẽ, hầu hết khởi đầu từ Sài Gòn, Huế và luôn được sự đồng hành của nhân dân Hà Nội về tinh thần và vật chất. Trong những năm 1954–1958, phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, hòa bình thống nhất nước nhà diễn ra ở miền Nam, mạnh nhất ở Sài Gòn và Huế, thì Hà Nội đã lấy ngày 20-7 hàng năm là ngày biểu dương lực lượng và ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân Hà Nội. Đồng thời nhân dân Hà Nội đã gửi bưu thiếp và thư từ vào thăm hỏi, động viên đồng bào miền Nam, Sài Gòn, Huế. Đầu năm 1959, cùng với phong trào phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp, khủng bố những người yêu nước lan tỏa khắp miền Nam, hơn 30 vạn nhân dân thủ đô Hà Nội đã biểu tình tuần hành lên án Mỹ và Ngô Đình Diệm.

Trong bối cảnh cả dân tộc tiến hành đấu tranh cho sự thống nhất nước nhà, truyền thống đoàn kết dân tộc được khơi dậy với “Phong trào kết nghĩa Bắc – Nam” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động từ năm 1959. Trong phong trào kết nghĩa Bắc – Nam đó, phong trào kết nghĩa Hà Nội – Huế – Sài Gòn là tâm điểm hình thành vào tối ngày 8-10-1960 tại Câu lạc bộ Ba Đình (Hà Nội) với tinh thần:

*Huế – Hà Nội – Sài Gòn,
Như cây một cội, như con một nhà.*

Tinh thần này đã lan tỏa, thấm thấu trên bước đường của nhân dân Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trong công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam. Nhân dân Hà Nội đã hành động với khẩu hiệu: “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt, vì Sài Gòn – Huế kết nghĩa*”.

Từ năm 1961 đến năm 1975, nhân dân Hà Nội, Huế, Sài Gòn cùng đồng hành trong cuộc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn để hoàn thành các mục tiêu của cuộc kháng chiến chống Mỹ với các sự kiện tiêu biểu:

– Phong trào chống chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm từ ngày 8-5-1963 đến khi chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ (1-11-1963). Phong trào bắt đầu từ Huế, lan vào Sài Gòn và cả miền Nam. Từ Hà Nội, xã luận báo Nhân dân ngày 15-5-1963 đã lên tiếng ủng hộ: “*Nhân dân miền Bắc vô cùng khâm phục tinh thần đấu tranh của đồng bào Huế được sự ủng hộ rộng rãi ở miền Nam. Chúng ta tin chắc cuộc đấu tranh bền bỉ và anh dũng của đồng bào Huế và ở toàn*

miền Nam mặc dù trải qua nhiều khó khăn gian khổ nhưng nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”⁵.

– Phong trào đấu tranh chống Mỹ xâm lược và chế độ quân phiệt trong những năm 1964–1966.

– Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Sài Gòn và Huế là hai chiến trường quyết định, là hai mặt trận tiêu biểu nhất. Sự kiện nhân dân Huế làm chủ thành phố trong 26 ngày đêm đã làm chấn động nước Mỹ và thế giới. Từ Hà Nội, xã luận của báo Nhân dân ngày 27-2-1968 đã đánh giá: “Thừa Thiên Huế đang nổi lên là một chiến trường xuất sắc... Chiến công của Thừa Thiên Huế đang mở ra cục diện mới trong cuộc chiến tranh yêu nước ở miền Nam”. Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tặng các lực lượng vũ trang thành phố Huế lá cờ thêu dòng chữ: “Hà Nội – Huế một lòng quyết tâm giải phóng hoàn toàn thành phố Huế thân yêu”⁶.

– Trong những năm 1970–1972, nổi lên phong trào phối hợp đấu tranh của học sinh, sinh viên ở hai thành phố do Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, Tổng hội Sinh viên Huế, Tổng đoàn Học sinh Sài Gòn và Tổng đoàn Học sinh Huế phối hợp tổ chức, lãnh đạo nhằm mục tiêu: phản đối Mỹ leo thang chiến tranh, đòi Mỹ rút quân về nước, đòi quyền dân tộc tự quyết, chống quân sự hóa học đường, đòi tự trị đại học, chống văn hóa nô dịch.

– Trong những năm 1973–1975, phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam tiếp tục sôi nổi, Huế và Sài Gòn tiếp tục dẫn đầu về phong trào đô thị trong phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris (1973), đòi hòa hợp và hòa giải dân tộc, đòi tự do dân chủ, chống tham nhũng... của chế độ Sài Gòn.

Đặc biệt trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Huế – Đà Nẵng và Sài Gòn – Gia Định là hai trong ba đòn tiến công chiến lược có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam vào ngày 30-4-1975. Ngay khi cuộc tổng tiến công bắt đầu, nhân dân Huế và Sài Gòn nhận được sự động viên của nhân dân Hà Nội với phong trào thi đua nước rút, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Ngày 15-4-1975, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa VI đã gửi thư đến đồng bào chiến sĩ Huế – Sài Gòn khẳng định: “Hà Nội luôn sát cánh với Huế – Sài Gòn kết nghĩa”⁷. Tình cảm keo sơn gắn bó giữa ba thành phố được thể hiện trong niềm vui đại thắng của dân tộc. Đồng bào và chiến sĩ thủ đô Hà Nội đã tặng Huế bức trướng với dòng chữ “Tặng Huế anh dũng kiên cường. Chôn chặt nghìn năm phong kiến – Đánh tan cũ mới thực dân”. Quân khu Sài Gòn – Gia Định tặng quân và dân Thừa Thiên Huế lá cờ thêu dòng chữ: “Sài Gòn – Huế mãi mãi sáng ngời”.

⁵ Dẫn theo Lê Cung, *Phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ 1954–1975*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2001, Tr. 53.

⁶ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, *Thừa Thiên Huế tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường Xuân 1968*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998, Tr. 179–181.

⁷ Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930–2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, Tr. 494.

Sau khi Huế và Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng, Chính phủ và thành phố Hà Nội đã cử hàng nghìn cán bộ văn hóa, giáo dục, y tế... vào Huế, Sài Gòn kịp thời ổn định tình hình, đưa hàng nghìn tấn vật tư, lương thực thực phẩm, thuốc men, dụng cụ lao động... giúp đồng bào vùng mới giải phóng ổn định cuộc sống, phục hồi sản xuất, học tập...

3. Kết luận

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Hà Nội, Huế, Sài Gòn là những vùng đất ngàn năm văn vật, là trung tâm đầu não về chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước hay khu vực. Đây từng là nơi hội tụ và lan tỏa trí tuệ và tâm hồn Việt Nam trong nhiều thế kỷ, là nơi sản sinh và ươm mầm cho nhiều nhân tài của đất nước, với hàng loạt di sản văn hóa có tầm quốc gia và quốc tế. Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã đi vào tâm tư tình cảm, trí tuệ con người Việt Nam và thế giới không chỉ vì cảnh quan thiên nhiên đẹp đẽ, thơ mộng với bản sắc văn hóa có tính đặc trưng, với cố đô có nhiều di sản văn hóa thế giới mà còn vì nhân cách, phẩm chất và tài năng của con người với những nét đẹp: hiếu học, yêu nước, kiên trung, bất khuất, đoàn kết, nhân ái, cần cù, sáng tạo, tài hoa, luôn đặt tình yêu Tổ quốc, lòng yêu nhân dân lên trên hết. Những nét đẹp đó được nhân lên gấp bội trong thời đại Hồ Chí Minh, thể hiện trong sự kết nối, đồng hành của nhân dân Hà Nội, Huế và Sài Gòn trong thời kỳ đấu tranh phi thực dân hóa ở Việt Nam. Sự đồng hành của Hà Nội, Huế, Sài Gòn từ giữa thế kỷ XIX đến nửa sau thế kỷ XX là nét tiêu biểu cho tình cảm Bắc – Nam ruột thịt, cho tinh thần đoàn kết đấu tranh của một dân tộc luôn đặt độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc lên trên hết và khẳng định đất nước Việt Nam không thể chia cắt như Bác Hồ kính yêu đã từng nói: “*Nam – Bắc là một nhà, là anh em ruột thịt, quyết không chia cắt được. Chúng ta phải thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa miền Nam và miền Bắc*”⁸. Chính sự đoàn kết này là một trong những nhân tố đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời đây là nền tảng để Hà Nội, Huế, Sài Gòn tiếp tục đoàn kết, hợp tác để phát triển bền vững trong công cuộc đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập V, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1992, Tr. 200, 201.
2. Huỳnh Thúc Kháng, *Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử*, in trong *Phan Châu Trinh – về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, Tr. 36.
3. Báo *Cứu quốc* số 54, ngày 29-9-1945.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930–2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, Tr. 159.
5. Dẫn theo Lê Cung, *Phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ 1954–1975*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2001, Tr. 53.

⁸ *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976, Tr. 30.

6. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, *Thừa Thiên Huế tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường Xuân 1968*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998, Tr. 179–181.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930–2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, Tr. 494.
8. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976, Tr. 30.

LINKAGE AND COMPANY OF HANOI – HUE – SAI GON IN THE STRUGGLE FOR NATIONAL LIBERATION AND UNIFICATION

Truong Cong Huynh Ky*

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. The linkage and company between Hanoi, Hue, and Saigon in the struggle for national liberation and unification from the mid-nineteenth century to the second half of the twentieth century are a prominent feature of Vietnam's history. This connectivity represents the struggle and solidarity spirit of a nation that always considers national independence, freedom, and unification as the paramount importance, affirming that Vietnam is a unique country. This linkage and company stems from many backgrounds with similarities in strategic positions, history, politics, and culture and increasingly develops in various forms and high quality. Simultaneously, it is one of the vital factors for the Vietnamese people to fight for national liberation and country unification. These features are the foundation for Hanoi, Hue, and Saigon to continue to unite and cooperate for sustainable development in the national industrialization and modernization since 1997.

Keywords: connectivity, Hanoi, Hue, national liberation, Saigon, unification